

Bản án số: 173/2024/DS-PT

Ngày: 19/9/2024

V/v “Đòi tài sản, tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Việt Dũng**
Bà **Trần Thị Bé**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Vỹ** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Pha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 và ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2023/TLPT-DS ngày 17/10/2023, về việc “Đòi tài sản, tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2023/DS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 256/2023/QĐPT-DS ngày 06/12/2023; Quyết định tạm đình chỉ số 09/2024/QĐ-PT ngày 01/3/2024; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 08/2024/QĐPT-DS ngày 09/8/2024; Thông báo về việc thời gian mở lại phiên tòa phúc thẩm số 347/2024/TB-TA ngày 12/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 260/2024/QĐ-PT ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Ngô Văn S**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số 97 đường N, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Luật sư Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 64 đường L, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn*: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 101 đường P 15, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: Ông **Đào Mạnh H** - Sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 143 đường V, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, (theo Giấy ủy quyền ngày 11/7/2023). Có mặt.

* *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông **Ngô Văn S** và bị đơn bà **Lê Thị L**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* *Nguyên đơn ông Ngô Văn S trình bày:*

Ông và bà Lê Thị L có quan hệ quen biết đã nhiều năm. Ông có 01 mặt dây chuyền tượng rồng vàng mua với giá 79.500.000đồng. Ngày 27/11/2021, bà L ngỏ ý mượn mặt dây chuyền này nên hai người gặp nhau tại quán cà phê. Sau đó ông và bà L cùng đến tiệm vàng Kim Khánh Việt Hùng tại số 24 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đến nơi thì cả hai vào xem vàng của tiệm và bà L có mua dây chuyền, vàng, rồi trả lại dây chuyền cũ đã mượn trước đây cho ông. Trên đường ông chở bà L đi về, khi đi đến tiệm vàng Kim Khánh Việt Hùng tại số 354 đường Hùng Vương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bà L nói ông cùng vào tiệm để xem giúp mặt dây chuyền tượng rồng vàng bà L đã lựa 02 ngày trước đó nhưng chưa mua. Tại đây, bà L nói ông lấy mặt dây chuyền tượng rồng vàng của ông ra cân lại để so sánh với tượng tại tiệm xem chênh lệch có nhiều không. Khi nhân viên của tiệm cân xong, để lên bàn thì ông Sơn cầm tượng lên và bà L đưa sợi dây chuyền của bà L vào rồi tự tròng dây chuyền lúc này đã có tượng vàng của ông vào cổ và nói mượn. Khi mượn mặt dây chuyền tượng rồng vàng thì bà L hẹn đến ngày rằm sẽ trả lại cho ông. Ngày 10/12/2021, ông ra chợ để gặp bà L đòi lại mặt dây chuyền tượng rồng vàng thì bà L nói là mình không mượn và hai bên xảy ra xô xát. Mặt dây chuyền tượng rồng vàng này là do ông cho bà L mượn, hoàn toàn không có việc mua bán. Việc cân tượng tại tiệm vàng là để tránh thiệt hại sau này. Khi cho mượn mặt dây chuyền tượng vàng hai bên không có viết giấy tờ gì.

Ngoài ra từ năm 2019 đến năm 2021, bà L còn vay của ông một số tiền mặt nói là để xây dựng nhà, ông đã đưa làm nhiều lần cho bà L, cụ thể: 04 lần mỗi lần đưa 100.000.000 đồng vào năm 2019; vào các năm 2020 và 2021 đưa 02 lần đưa 300.000.000 đồng, 01 lần đưa 700.000.000 đồng, 01 lần đưa 500.000.000 đồng; tổng cộng là 2.200.000.000 đồng. Số tiền vay này các bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, việc vay mượn và thỏa thuận bằng miệng không viết giấy tờ, sau này vào năm 2020 ông có ghi âm lại việc trao đổi giữa ông và bà L liên quan đến số tiền này. Bà L đã trả cho ông tiền lãi đến tháng 10/2021 với số tiền là 110.000.000đồng và tiền gốc là 120.000.000đồng.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà L trả lại cho ông 01 mặt dây chuyền tượng rồng vàng có giá trị tương đương thời điểm hiện tại; số

tiền là đã vay là 2.464.000.000đồng, trong đó tiền gốc là 2.200.000.000đồng và tiền lãi là 264.000.000đồng, đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh từ tháng 02/2022 cho đến khi xét xử vụ án theo mức lãi suất 15%/năm.

Tại phiên tòa, ông rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 120.000.000đồng. Yêu cầu buộc bà L trả cho ông 01 mặt dây chuyền tượng rồng vàng có giá trị tại ngày xét xử là 103.000.000đồng; số tiền là 2.786.000.000đồng, trong đó, tiền gốc đã vay là 2.080.000.000đồng và tiền lãi 706.000.000đồng.

** Bị đơn bà Lê Thị L trình bày:*

Ngày 27/11/2021, sau khi bà và ông Ngô Văn S gặp nhau tại quán cà phê thì cả hai cùng đi đến tiệm vàng Kim Khánh Việt Hùng tại số 24 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, bà có mua một số vàng trong đó có một sợi dây chuyền. Sau khi thấy sợi dây chuyền bà L mua, ông S có đặt vấn đề bán mặt dây chuyền tượng rồng vàng cho bà. Sau đó, ông S có nhờ tiệm vàng cân mặt dây chuyền tượng rồng vàng, ông S yêu cầu giá bán là 83.500.000đồng thì bà không đồng ý mua nên cả hai cùng chờ nhau đi về. Khi đến trước tiệm vàng Kim Khánh Việt Hùng tại số 354 đường Hùng Vương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì ông S đồng ý bán mặt dây chuyền với giá 81.500.000đồng nên bà đồng ý mua và cả hai vào tiệm vàng cân lại. Trên đường về, bà L đã đưa tiền mặt là 31.500.000đồng cho ông S, số tiền 50.000.000 đồng còn lại bà đã thanh toán cho ông S tại chợ Cồn vào sáng hôm sau. Về sau bà không thích mặt dây chuyền tượng rồng vàng này nên đã đem đổi lấy 02 bộ vòng tay tại tiệm vàng Kim Khánh Việt Hùng tại số 24 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tượng mặt dây chuyền rồng vàng là bà mua của ông S và đã thanh toán tiền đầy đủ, không phải mượn, do vậy bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với việc ông S yêu cầu bà trả lại số tiền vay và lãi thì có ý kiến: Bà không vay số tiền 2.200.000.000đồng để làm nhà như ông S đã trình bày. Trong thời gian 28 năm quen biết, không chỉ có ông S cho bà vay tiền mà bà cũng cho ông S vay. Khi ông S cho bà vay đều lấy lãi trước, các khoản vay đều trả góp hàng tháng cả gốc và lãi. Liên quan đến tiền vay mượn, ông S giữ 01 quyển sổ, bà giữ 01 quyển sổ và quyển sổ nay đã thất lạc, yêu cầu ông S cung cấp quyển sổ ông S đang giữ. Đến tháng 7/2021 thì bà còn nợ ông S số tiền tổng cộng là 600.000.000đồng và bà đã thanh toán đủ cho ông S trong vòng 01 tháng sau đó, đến nay bà không còn nợ ông S khoản tiền nào nên không đồng ý với yêu cầu trả gốc và lãi của ông S.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu H trình bày ý kiến:*

Khẳng định toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn có căn cứ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà Lê

Thị L trả cho ông Ngô Văn S: 01 mặt dây chuyền tượng rồng vàng có giá trị tại ngày xét xử là 103.000.000đồng; số tiền nợ 2.786.000.000đồng, trong đó tiền gốc đã vay là 2.080.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 706.000.000đồng.

** Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự số 33/2023/DS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:*

Căn cứ vào: các Điều 26, 35, 39, 147, 235, 244, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Ngô Văn S đối với số tiền 120.000.000đồng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S về việc đòi bà Lê Thị L trả tài sản là một mặt dây chuyền tượng rồng vàng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

2.1. Buộc bà Lê Thị L trả cho ông Ngô Văn S số tiền 727.500.000đồng; trong đó tiền gốc 600.000.000đồng, tiền lãi là 127.500.000đồng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S đối với số tiền 2.058.500.000đồng, trong đó gốc là 1.480.000.000đồng và tiền lãi 578.500.000đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bà Lê Thị L phải chịu 33.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Buộc ông Ngô Văn S phải chịu 73.470.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, trừ đi số tiền tạm ứng án phí 39.987.500đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000259 ngày 17/02/2022 (số tiền 1.987.500đồng) và Biên lai thu số 0005376 ngày 27/7/2022 (số tiền 38.000.000đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông Ngô Văn S phải nộp tiếp số tiền 33.482.500đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm như sau:

- Ngày 26/7/2023, ông Ngô Văn S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn về việc đòi bà Lê Thị L trả tài sản là 01 mặt dây chuyền tượng rồng vàng và số tiền 2.058.500đồng. Do đó, ông S đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông.

- Ngày 31/7/2023, bà Lê Thị L một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung buộc bà có nghĩa vụ trả số tiền 600.000.000đồng cho ông Ngô Văn S. Bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn S; chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị L.

Sửa Bản án dân sự số 33/2023/DS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Đòi tài sản, tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của ông Ngô Văn S đối với bà Lê Thị L.

+ Về án phí, chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Văn S và bà Lê Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử xét kháng cáo của các bên đương sự thì thấy:

[1] Đối với yêu cầu khởi kiện ông Ngô Văn S buộc bà Lê Thị L phải trả khoản tiền vay 2.080.000.000đồng và khoản tiền lãi là 706.000.000đồng:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà L trình bày có vay tiền của ông S nhiều lần, diễn ra trong nhiều năm; không chỉ ông S cho bà L vay và ngược lại bà cũng có cho ông S vay, khi cho vay ông S đều lấy tiền lãi trước, các khoản vay đều trả góp hàng tháng cả gốc và lãi. Bà L thừa nhận đã vay mượn tiền của ông S nhiều lần, nhiều năm và đến tháng 7/2021 còn nợ ông S số tiền 600.000.000đồng và đã trả hết cho ông S trong quá trình vay. Ông S không thừa nhận và xác định từ năm 2019 đến năm 2022, ông nhiều lần đưa tiền cho bà L

vay với số tiền tổng cộng là 2.200.000.000đồng và không ghi giấy nợ; bà L đã trả cho ông một phần nợ gốc tương ứng số tiền 120.000.000đồng và yêu cầu bà L trả số tiền còn lại là 2.080.000.000đồng và khoản tiền lãi là 706.000.000đồng.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thể hiện việc bà L có vay tiền của ông S diễn ra nhiều lần, trong một khoảng thời gian dài và khi vay hai bên không viết giấy tờ, không có người làm chứng. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, ông S có cung cấp 01 tệp âm thanh đã được Tòa án cấp sơ thẩm giám định và diễn giải thành văn bản. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/3/2024, các đương sự đề nghị giám định đối với nội dung ghi âm tại Điện thoại di động do ông Ngô Văn S cung cấp. Tại Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 24/6/2024 đã kết luận về đối tượng giám định: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh trong tệp âm thanh mẫu cần giám định; Không đủ cơ sở đưa ra kết luận có tiếng nói của Lê Thị L và Ngô Văn S trong mẫu so sánh có trong mẫu cần giám định do mẫu giám định có chất lượng kém. Nội dung hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản.

Nội dung đoạn ghi âm qua hai lần giám định thể hiện là cuộc nói chuyện giữa ông S và bà L thể hiện có việc vay tiền nhưng không thể hiện được việc vay tiền cụ thể như thế nào như: Về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, số tiền đã trả, số tiền còn nợ ... và không thể hiện được việc bà L xác nhận nợ. Nội dung hội thoại trao đổi giữa ông S và bà L tại tệp âm thanh thể hiện bà L nợ tiền nguyên đơn và đang trả góp, tuy nhiên các bên không thống nhất chốt nợ mà đề cập đến nhiều con số khác nhau (2.200.000.000đồng, 2.250.000.000đồng, 600.000.000đồng ...).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L xuất trình các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận, 01 Chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng và 01 Giấy báo nợ có đều cùng ngày 15/7/2021 của Ngân hàng HDBank Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Lê Duẩn có nội dung "*Lê Thị Loan TT tiền mua hàng theo Bảng kê ngày 14/07/2021 cho Ngô Văn Sơn - 13833/21MB/HĐTĐ/KUNN01*" để chứng minh cho việc bà L đã trả cho ông S số tiền 600.000.000đồng. Mặc dù các tài liệu, chứng cứ trên có nội dung thanh toán tiền mua hàng nhưng cả ông S và bà L đều xác nhận không có việc mua bán; ông S xác nhận có số tiền 600.000.000đồng từ tài khoản của Ngân hàng HDBank mà bà L đã vay được giải ngân vào tài khoản của ông S. Sau đó, ông S đưa lại tiền mặt cho bà L nhưng không đưa ra được chứng cứ việc ông S đã giao và bà L nhận lại số tiền trên, trong khi tiền của bà L vay chuyển vào tài khoản của ông S. Điều này phù hợp với Biên bản xác minh ngày 17/9/2024 được Ngân hàng HDBank Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Lê Duẩn cung cấp là vào tháng 7/2021, Ngân hàng có cho vợ chồng bà Lê Thị L vay 600.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, với mục đích vay bổ sung vốn lưu động - thanh toán tiền mua hàng kinh doanh bao bì các loại và theo yêu cầu của bà L, Ngân hàng HDBank đã giải ngân vào tài khoản số 026704070005547 đứng tên ông Ngô Văn S; trong hồ vay có bảng kê mua hàng ngày 14/7/2021; sau khi

giải ngân ông S đã rút 600.000.000đồng tiền mặt ngay trong ngày và có ký các chứng từ giao dịch theo quy định của Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định bà L đã trả cho ông S số tiền 600.000.000đồng nên kháng cáo của bà L là có căn cứ.

Còn số tiền nợ 2.080.000.000đồng ông S yêu cầu bà L trả nợ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ xác thực để chứng minh về việc bà L còn nợ. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ông S về việc buộc bà L phải trả số tiền cả gốc và lãi còn nợ là 2.786.000.000đồng.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S buộc bà Lê Thị L phải trả 01 mặt dây chuyền tượng rồng vàng:

Theo ông S vào ngày 27/11/2021 sau khi cân đo tại tiệm vàng Kim Khánh Việt Hùng tại địa chỉ số 354 đường Hùng Vương, thành phố Đà Nẵng thì ông có cho bà L mượn 01 mặt dây chuyền tượng rồng vàng. Còn bà L khẳng định đã mua mặt dây chuyền này của ông S với giá tiền là 81.500.000đồng. Việc cho mượn/mua bán giữa các bên không có lập giấy tờ gì.

Quá trình giải quyết vụ án ông S không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ về việc đã cho bà L mượn để chứng minh cho yêu cầu đòi lại tài sản của mình. Hơn nữa theo lời trình bày của các bên có sự việc ông S và bà L cùng đến tiệm vàng Kim Khánh Việt Hùng để cân đo sợi dây chuyền vàng, điều này chứng tỏ phù hợp với việc xác định trị giá khi tiến hành giao dịch mua bán; mặt khác tại thời điểm này bà L đang vi phạm nghĩa vụ trả các khoản nợ vay của ông S, do vậy việc ông S cho rằng đã cho bà L mượn mặt dây chuyền là không phù hợp với hoàn cảnh, thói quen giao dịch và mục đích cho mượn là để sử dụng (đeo), không phải cho mượn khối lượng vàng của mặt dây chuyền. Do đó, bà Loan khai nhận về việc các bên mua bán mặt dây chuyền hoàn toàn phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3] Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn S, chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị L. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự số 33/2023/DS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S đối với bà Lê Thị L theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không đề cập đến.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên ông Ngô Văn S phải chịu án phí như sau:

- Đối với yêu cầu khởi kiện đòi tài sản là 01 mặt dây chuyền tượng rồng vàng thì ông S phải chịu án phí là 300.000đồng.

- Đối với yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 2.786.000.000 đồng thì ông S phải chịu án phí như sau: 72.000.000đồng + (2.786.000.000đồng - 2.000.000.000đồng) x 2% = 85.020.000đồng

Như vậy, tổng số tiền ông S phải chịu án phí là 88.020.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.987.500 đồng tại Biên lai thu số 0000259 ngày 17/02/2022 có số tiền 1.987.500 đồng và Biên lai thu số 0005376 ngày 27/7/2022 có số tiền 38.000.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông S còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 48.032.500 đồng.

[5] Về chi phí giám định tệp âm thanh tại cấp phúc thẩm: Bà Lê Kim Loan tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 308, các Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn S; Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị L;

Sửa Bản án dân sự số 33/2023/DS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S đối với bà Lê Thị L về:

- Kiện đòi trả bà Lê Thị L phải tài sản là 01 (một) mặt dây chuyền tượng rồng vàng;

- Tranh chấp hợp đồng vay tài sản buộc bà Lê Thị L phải trả số tiền 2.786.000.000 đồng (hai tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền gốc là 2.080.000.000 đồng và tiền lãi 706.000.000 đồng.

2. Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không đề cập đến.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 88.020.000 đồng (tám mươi tám triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng), ông Ngô Văn S phải chịu, nhưng được khấu trừ đi số tiền tạm ứng án phí 39.987.500 đồng (ba mươi chín triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0000259 ngày 17/02/2022 có số tiền 1.987.500 đồng và Biên lai thu số 0005376 ngày 27/7/2022 có số tiền 38.000.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông S còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 48.032.500 đồng (bốn mươi tám triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Ngô Văn S phải chịu án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0001058

ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Lê Thị L được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0001074 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

5. Về chi phí giám định: Bà Lê Kim L tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ nghiệp vụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

